TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/DS-ST.
Ngày: 27-11-2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trí.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hửu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 179/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 07 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 524/2019/QST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VB)**.

Địa chỉ: 89 L H, phường L H, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Phó tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VB Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Hà Xuân D1 – Chuyên viên xử lý nợ - VB AMC. "Vắng mặt"

Ông Trần Văn N – Chuyên viên xử lý nợ - VB AMC. "Vắng mặt"

Địa chỉ: Tầng 2, 296 Phan Xích L, phường 7, quận P, thành phố H. (Giấy ủy quyền số 44103/2019/UQ-VPB ngày 20/9/2019)

- Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ 3, khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đ. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 03 năm 2019 của nguyên đơn-Ngân hàng thương mại cổ phần V và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB) đã cho anh Lê Văn B vay vốn theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/01/2018, số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất: 44%/năm (dao động 3 tháng/lần theo quy định của ngân hàng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà.

Phương thức giải ngân: giải ngân vào tài khoản của khách hàng mở tại VB, nhận nợ từ thời điểm VB giải ngân tiền vay vào tài khoản thanh toán của khách hàng.

Theo đó, ngày 20/01/2018 VB đã giải ngân số tiền vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) của anh Lê Văn B bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản số 142728559 của anh Lê Văn B mở tại VB. Đồng thời, sau khi trừ số tiền bảo hiểm là 992.046 đồng vào ngày 20/01/2018 thì đến ngày 23/01/2018 anh Lê Văn B cũng đã rút tiền mặt trực tiếp tại VB với số tiền 28.900.000 đồng từ tài khoản số 142728559 của anh Lê Văn B mở tại VB.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán (vi phạm về lịch thanh toán trả nợ và khách hàng đã không thanh toán cho VB từ ngày 21/02/2018). Phía VB đã nhiều lần liên hệ (bằng hình thức gọi điện, nhắn tin thông báo dư nợ, gửi văn bản nhắc nợ, đến nơi cư trú xác minh...) và tạo điều kiện cho anh B thanh toán, nhưng anh B cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VB. VB quyết định khởi kiện anh B ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bưởi đã thanh toán thêm cho VB tổng cộng 30.026.273 đồng.

Tổng số tiền anh B thanh toán cho VB đến ngày 27/11/2019 tổng cộng là 30.026.273 đồng. Trong đó, số tiền trả nợ gốc là 29.718.203 đồng, số tiền trả nợ lãi là 308.000 đồng.

Tổng dư nợ của anh B tại VB tính đến ngày 27/11/2019 là: 41.594.694 đồng. Trong đó, nợ gốc là 281.797 đồng và nợ lãi là 41.312.897 đồng.

Nay, VB kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết buộc:

1. Buộc anh Lê Văn B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 27/11/2019 là: 41.594.694 đồng.

2. Ngoài ra, anh Lê Văn B phải thanh toán cho VB tiền lãi phát sinh (trên dư nợ gốc chưa thanh toán) theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 23 tháng 09 năm 2019, bị đơn-anh Lê Văn B trình bày:*

Vào năm 2018, anh có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 30.000.000 đồng theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TP/VN0010325/2018 01/00688 ngày 13/01/2018, mục đích vay là sửa nhà. Khi vay có thỏa thuận lãi suất 44%/năm, thời hạn vay là 36 tháng. Sau khi ký hợp đồng vay, anh có nhận đủ tiền của Ngân hàng. Khi vay, anh không thế chấp cho ngân hàng tài sản gì.

Sau khi vay tiền, anh trúng tuyển nghĩa vụ quân sự nên chưa thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng. Anh xác định anh còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 13/01/2018 đến nay.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và lãi là 38.953.917 đồng thì anh đồng ý thanh toán nợ cho ngân hàng. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, anh sẽ cố gắng trả nợ cho Ngân hàng.

Tuy nhiên, anh xin Ngân hàng giảm phần lãi cho anh trong thời gian anh đi nghĩa vụ quân sự vì anh đi thực hiện nghĩa vụ công dân chứ không phải cố tình trốn tránh việc trả nợ.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định củaBộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-anh Hà Xuân D1, anh Trần Văn N và bị đơn-anh Lê Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D1, anh N và anh B.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 13/01/2018, anh Lê Văn B có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TP/VN0010325/2018 01/00688 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB) vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 44%/năm, mục đích vay để sửa nhà, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh Lê Văn B có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi cho VB theo hàng tháng và liên tiếp trong vòng 36 tháng.

Sau khi ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TP/VN0010325/2018 01/00688 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB), anh Lê Văn B đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng.

Do anh B trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TP/VN0010325/2018 01/00688 ngày 13/01/2018 giữa anh Lê Văn B với VB được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TP/VN0010325/2018 01/00688 ngày 13/01/2018 và tờ trình của đơn vị cho vay đề ngày 13/01/2018 thì có thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, lãi suất, phương thức cho vay, ngày thanh toán, thời hạn vay và anh Lê Văn B cũng thừa nhận việc có vay tiền của VB và hai bên có thỏa thuận lãi suất là 44%/năm, mục đích vay để sửa nhà, thời hạn vay là 36 tháng. Nhưng sau khi vay tiền, anh Lê Văn B trúng tuyển nghĩa vụ quân sự nên chưa thanh toán cho VB được khoản tiền nào. Anh B thống nhất và đồng ý thanh toán số nợ gốc, lãi cho VB.

Trong quá trình giải quyết, anh Lê Văn B đã thanh toán cho Ngân hàng VB số tiền tổng cộng 30.026.273 đồng, trong đó trả tiên nợ gốc là 29.718.203 đồng và trả tiền lãi là 308.070 đồng.

Tính đến ngày 27/11/2019, anh B còn nợ của VB số tiền nợ gốc là 281.797 đồng và nợ lãi là 41.312.897 đồng nên có căn cứ buộc anh B phải thanh toán cho VB số tiền nợ gốc là 281.797 đồng và nợ lãi là 41.312.897 đồng, tổng cộng là 41.594.694 đồng.

Về yêu cầu lãi phát sinh: VB yêu cầu anh Lê Văn B phải thanh toán lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 28/11/2019 đến khi thanh toán xong số nợ theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số TP/VN0010325/2018 01/00688 ngày 13/01/2018 . Yêu cầu về lãi phát sinh của VB phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/NHNN ngày

30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu giảm lãi trong B thời gian anh đi nghĩa vụ quân sự: Theo Điều 5 Nghị định 27/2016/NĐ-CP ngày 06/04/2016 của chính phủ quy định về một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ thì nếu người thực hiện nghĩa vụ quân sự "Trước khi nhập ngũ là thành viên hộ nghèo, học sinh, sinh viên nếu vay tiền từ ngân hàng chính sách xã hội thì được tạm hoãn trả và không tính lãi suất trong thời gian tại ngũ theo quy định hiện hành". Tuy nhiên, trường hợp anh B vay tiền của VB không thuộc quy định tại Điều 5 Nghị định 27/2016/NĐ-CP ngày 06/04/2016 về quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là 5% x 41.594.694 đồng = 2.079.735 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn- VB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.450.000 đồng theo biên lai thu số 005302 ngày 19/07/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 288, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần V (VB) về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn-anh Lê Văn B.

Xử buộc anh Lê Văn B phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tiền gốc là 281.797 đồng và nợ lãi là 41.312.897 đồng, tổng cộng là 41.594.694 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc, kể từ ngày 28/11/2019, nếu anh Lê Văn B chậm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì anh Lê Văn B phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/01/2018).

2. Về án phí: Bị đơn-anh Lê Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.079.735 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn- VB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.450.000 đồng theo biên lai thu số 005302 ngày 19/07/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Nam